

# ĐẤT NƯỚC

NGUYỄN KHOA ĐIỀM

## A. TIỂU DẪN.

### I. TÁC GIẢ. (1943)

#### 1. CUỘC ĐỜI:

- Quê quán: làng An Cựu, xã Thủy An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế.
- Xuất thân trong một gia đình trí thức có truyền thống yêu nước và cách mạng.
- Sau khi tốt nghiệp khoa văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 1964, ông vào miền Nam tham gia cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ.
- Từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Bộ máy chính trị của Đảng và Nhà Nước, Mặt trận Văn hóa văn nghệ.

#### 2. SỰ NGHIỆP VĂN HỌC

- **VỊ TRÍ:** Là một trong những nhà thơ tiêu biểu trong thế hệ thơ trẻ những năm kháng chiến chống Mỹ.
- **PHONG CÁCH SÁNG TÁC:**
  - Lấy chất liệu từ văn học Việt Nam và cảm hứng từ quê hương, con người, và tinh thần chiến đấu của người chiến sĩ Việt Nam yêu nước...
  - Đậm đà, bình dị, hồn nhiên, giàu chất suy tư, xúc cảm dồn nén, thể hiện tâm tư ý thức của một trí thức yêu nước về vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ trong công cuộc đấu tranh của cả dân tộc.
  - Nhận thức sâu sắc về nhân dân, đất nước thông qua trải nghiệm cá nhân.
  - Chất thơ: **TRỮ TÌNH – CHÍNH LUẬN.**
- Tác phẩm: *Đất ngoại ô, Mặt đường khát vọng, Ngôi nhà có ngọn lửa ấm,...*
- Được trao tặng giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2000.

## II. TÁC PHẨM.

### 1. TRƯỜNG CA “MẶT ĐƯỜNG KHÁT VỌNG”

- **Thể loại:** Trường ca – là tác phẩm thơ có dung lượng lớn, thường có cốt truyện tự sự hoặc trữ tình, nở rộ vào những năm 70 của thế kỉ XX.
- **Hoàn cảnh sáng tác:** Hoàn thành tháng 12 năm 1971, tại chiến khu Trị - Thiên, in lần đầu năm 1974.
  - **Bối cảnh:** Đây là thời kì cuộc kháng chiến chống Mỹ sắp bước vào thời điểm quyết định, đòi hỏi huy động sức mạnh tổng lực, trong đó lực lượng giữ vai trò nòng cốt là thế hệ trẻ.
  - Viết MĐKV, ngòi bút Nguyễn Khoa Điềm không hướng vào hiện thực khốc liệt mà lặng lẽ đối thoại, lay tỉnh ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ dường như đang ngủ quên ở vùng đô thị tạm chiếm Miền Nam về ý thức trách nhiệm với Tổ Quốc.
- **Vấn đề:** Nhận thức bộ mặt thật của Đế quốc Mỹ, vai trò của nhân dân với đất nước.
- Triển khai nội dung theo mạch: **SUY TƯ – TRỮ TÌNH.**

### 2. ĐOẠN TRÍCH “ĐẤT NƯỚC”.

- Vị trí: phần đầu chương V.
- **NỘI DUNG:**
  - Không trực tiếp nói về sự thức tỉnh của tuổi trẻ nhưng lại thể hiện những nhận thức sâu sắc về đất nước.
  - Tư tưởng: **Đất nước của nhân dân**
- **NGHỆ THUẬT:**
  - Mang tính **trữ tình chính luận**
  - Vận dụng nhuần nhuyễn, sáng tạo chất liệu văn hóa, văn học dân gian → Không gian nghệ thuật mang đậm chất dân gian.

## B. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN.

### I. 9 CÂU THƠ ĐẦU: Đất nước có từ bao giờ?

Khám phá cội nguồn sâu xa của đất nước, nhà thơ không dựa vào sử liệu hay những khái niệm trừu tượng mà chọn những hình ảnh tự nhiên, bình dị, gần gũi ở ngay trong mỗi gia đình người dân Việt.

- Lời kể chuyện của mẹ
- Miếng trầu cau bà ăn
- Phong tục tập quán quen thuộc
- Nghĩa tình thủy chung của cha mẹ
- Hạt gạo, cái kèo cái cột trong nhà...

→ Giọng thơ tâm tình dịu ngọt của đôi lứa trong tình yêu đã thể hiện những cảm nhận suy tư đặc sắc của mình.

- Câu thơ mở đầu như một lời nói thường, rất tự nhiên, êm dịu, khẳng định sự tồn tại lâu đời của đất nước

*Khi ta lớn lên, Đất Nước đã có rồi*

Đất nước có từ trước khi mọi người sinh ra và tồn tại cùng dòng thời gian vô thủy vô chung. Bất cứ người con nào khi sinh ra đều được bao bọc, chở che trong một cái nôi ấm áp, thân yêu: đất nước.

→ **NHẬN XÉT:** Đằng sau câu thơ chất chứa niềm tự hào và lòng biết ơn sâu sắc.

- Đoạn thơ có sự xuất hiện của một loạt mệnh đề: **Đất nước có, Đất nước bắt đầu, Đất nước lớn lên**, khép lại bằng **“Đất nước có”**

→ Tính chất bao quát trong cảm nhận về sự ra đời và hình thành đất nước của nhà thơ trẻ

→ Trong cảm nhận của Nguyễn Khoa Điềm, đất nước như một sinh thể, một con người.

- Đất Nước bắt đầu – sinh ra
- Đất nước lớn lên – trưởng thành

Đặc biệt, sự bắt đầu lớn lên ấy gắn liền với những truyền thống lâu đời của dân tộc.

#### a. Đất nước “bắt đầu” từ những truyền thống văn hóa, phong tục lâu đời của người Việt.

- Ngay từ khi mới chào đời, người Việt đã được nuôi dưỡng bởi suối nguồn mát lành của văn học dân gian
  - Là những khúc hát ru
  - Những câu chuyện cổ tích mở ra thế giới mộng ước bằng mô típ **“Ngày xưa ngày xưa”**.
  - Đất nước hiện hữu trong tâm hồn thơ bé từ những điều rất “thực” mà cũng rất “mộng” đó.

*Tôi yêu truyện cổ nước tôi*

*Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*

*(Truyện cổ nước mình – Lâm Thị Mỹ Dạ)*

- Đất nước bắt đầu bằng miếng trầu nhỏ bé “bây giờ bà ăn”. Trong cái hiện tại “bây giờ bà ăn” ấy chứa đựng cả truyền thống văn hóa tốt đẹp bao đời của dân tộc.

*Miếng trầu là đầu câu chuyện*

*Miếng trầu nên dâu nhà người*

Nét đẹp văn hóa lâu đời đó còn gắn liền với sự tích trầu cau – một trong những truyện cổ tích xa xưa nhất của người Việt – đề cao nghĩa tình thủy chung son sắt của anh – em, vợ - chồng.

- Không chỉ gắn với truyền thống văn hóa lâu đời của cha ông, những phong tục hết sức đời thường, bình dị của nhân dân cũng được nhà thơ gợi nhắc:

- Thói quen bới tóc sau đầu của người phụ nữ Việt
- Tục làm nhà cổ
- Đặt tên con theo những vật dụng quen thuộc trong nhà hình thành, để rồi “Cái kèo, cái cột thành tên”

→ **Trong khám phá của nhà thơ trẻ, đất nước khởi thủy từ những truyền thống văn hóa lâu đời.**

## **b. Sự trưởng thành, lớn mạnh của đất nước đánh dấu bởi truyền thống yêu nước bền bỉ**

*Đất nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc*

- Từ bao đời nay, người Việt trồng tre để bao bọc làng quê, để làm nên nhà cửa, làm nên những dụng cụ sinh hoạt hằng ngày. Nhưng khi cần, cây tre nhỏ bé nhưng dẻo dai đã trở thành vũ khí đánh giặc.

*Thù này ắt hẳn còn lâu*

*Trồng tre nên gậy gặt đầu đánh què*

- Hơn nữa, hễ là người Việt Nam, không ai không cảm phục, ngưỡng mộ và tự hào về người anh hùng Thánh gióng trong truyền thuyết xưa, quét sạch ngoại xâm bằng cây tre kì diệu.

→ Theo NKĐ, chính sự đau thương, vất vả mà oai hùng trong những cuộc trường chinh chống giặc, đánh dấu sự trưởng thành của đất nước.

## **c. Góp phần dựng xây đất nước, phát triển bền lâu là truyền thống lao động cần cù và truyền thống đạo lý ân nghĩa.**

### **Truyền thống lao động cần cù.**

- Vốn gắn bó lâu đời với nền văn minh lúa nước, hạt gạo trở thành gia bảo vô cùng cần thiết cho cuộc sống của người Việt. Rất cảm động và thấm thía, nhà thơ nhắc đến hạt gạo nhỏ bé mà chứa chở trong đó bao mồ hôi, nước mắt, bao khó khăn, nhọc nhằn.
- Không chỉ vận dụng thành ngữ “Một nắng hai sương”, nhà thơ còn gọi cả quy trình sản xuất ra hạt gạo: xây, giã, giần, sàng.

### **Truyền thống đạo lý ân nghĩa**

*Cha mẹ thương nhau gừng cay muối mặn*

- Gừng cay muối mặn là vị thuốc dân gian, là gia vị cho cuộc sống hằng ngày, cũng là biểu tượng cho nghĩa tình vợ chồng chung thủy.

*Tay bưng chén muối đĩa gừng*

*Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau*

Theo thời gian, theo những thăng trầm cuộc sống, nghĩa tình của cha mẹ càng thấm thiết, đậm sâu. Đó là điều vô cùng đáng ngợi ca và trân trọng trong truyền thống đạo lý của người Việt Nam.

*Khép lại đoạn thơ là một câu khẳng định, tự nhiên như lời nói thường mà đầy dư vị*

*Đất nước có từ ngày đó*

“Ngày đó” là một khái niệm thời gian mơ hồ, nhưng lại tổng hợp được cả một quá trình về sự ra đời, hình thành, phát triển của đất nước. Đoạn thơ đã đem đến cho người đọc một sự vỡ lẽ thú vị.

**→ Đất nước đã có từ ngàn đời, và đến nay vẫn ở quanh ta, ở ngay những gì đơn sơ, thân thuộc, gần gũi, hàng ngày.**

## **NHẬN XÉT CHUNG:**

- Bằng một đoạn thơ ngắn và hàm súc, nhà thơ đã thể hiện những nhận thức khá toàn diện về quá trình phát triển của đất nước: **Khởi thủy bằng văn hóa – trưởng thành bằng truyền thống đấu tranh – phát triển, thăng hoa bằng lao động, bằng đạo lý dân tộc.**
- Chỉ với 9 câu thơ, nhà thơ đã trả lời khá thấu đáo cho câu hỏi lớn: **ĐẤT NƯỚC CÓ TỪ BAO GIỜ?**
- Độc đáo trong cách trả lời của nhà thơ: đem đến cho người đọc nhận thức về đất nước, tưởng rất xa mà lại rất gần, rất lâu đời mà vẫn luôn hiện diện, tưởng vô tri mà lại nặng sâu nghĩa tình.

- Mặt khác, sự cảm nhận ấy cũng làm cho những điều bình dị, quen thuộc hằng ngày của mỗi người mang ý nghĩa sâu xa, thiêng liêng vì nó là sự cụ thể hóa cho cái vĩnh hằng của đất nước.

## II. CÂU 10 – 29: Đất nước là gì?

- Đất nước vốn là một khái niệm lớn lao trừu tượng, gắn với những gì thiêng liêng, kì vĩ. Đất nước với Lý Thường Kiệt là nơi vua ở:

*Sông núi nước Nam Vua Nam ở*

Với Nguyễn Đình Chiểu, đó là

Trong thơ Nguyễn Đình Thi, đất nước là sự hóa thân bình dị.

*Nước Việt Nam từ máu lửa*

*Rũ bùn đứng dậy sáng lòa.*

Nhận thức lại về hình tượng Đất nước, Nguyễn Khoa Điềm tiếp tục đặt ra và đi tìm câu trả lời cho câu hỏi: Đất nước là gì?

### 1. ĐẤT NƯỚC NHÌN TỪ “KHÔNG GIAN MÊNH MÔNG”

- Trong đoạn thơ, có tới 3 lần nhà thơ tách từ “ĐẤT NƯỚC” làm hai thành tố để đưa ra những định nghĩa thú vị. “*Đất là...*”, “*Nước là...*”, sau đó lại hợp nhất trong sự gắn bó không thể tách rời: “*Đất Nước là...*”
- Gắn với mỗi thành tố là những không gian, từ nhỏ hẹp thân thuộc đến rộng lớn thiêng liêng, từ không gian riêng tư thầm kín của lứa đôi đến không gian sống chung của cả cộng đồng dân tộc.

#### a. Đất nước gắn với không gian sinh hoạt gần gũi thân thuộc

*Đất là nơi anh đến trường*

*Nước là nơi em tắm*

*Đất Nước là nơi ta hò hẹn*

- Ca dao xưa thường nhắc tới cây đa, bến nước, sân đình như là biểu tượng cho quê hương đất nước. Còn với NKĐ:
  - *Đất là “nơi đến trường”*
  - *Nước là nơi gắn với sinh hoạt riêng tư của con người*
 → **ĐẤT NƯỚC là nơi gắn kết và nuôi dưỡng những kỉ niệm say đắm của tình yêu.**
- Rất táo bạo và bất ngờ, khái niệm Đất Nước trong quan niệm nhà thơ không xa xôi trừu tượng mà chính là một phần trong đời sống mỗi cá nhân. “Đất Nước” ở quanh ta, thân thuộc, gần gũi, chan chứa yêu thương và nồng nàn hương vị tình yêu.

#### b. Đất nước gắn với không gian rộng lớn của núi rừng, sông bể.

*Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”*

*Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi”*

- Âm hưởng của câu hát, câu hò trong dân gian lại ngân lên. Con chim phượng hoàng, cá ngư ông là những hình ảnh đẹp, càng đẹp hơn khi những hình ảnh ấy được đặt trong môi trường sống lớn lao: Núi bạc, biển vàng. Dẫn lời hai câu hỏi, NKĐ tự hào về vẻ đẹp kì vĩ của non sông.
- Không gian mênh mông kì vĩ đó chính là không gian sinh tồn của cả cộng đồng dân tộc. Đó là ngôi nhà lớn của đại gia đình người Việt qua bao thế hệ.

*Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ*

#### c. Đất nước gắn với không gian nguồn cội thiêng liêng.

- Không gian đất nước trong suy ngẫm của tác giả trẻ còn trở về với thuở hồng hoang:

*Đất là nơi Chim về*

*Nước là nơi Rồng ở*

Đó là không gian nguồn cội thiêng liêng, là chứng tích của tổ tiên xa xưa “Con Lạc cháu Hồng”. Hơn hết, nhắc đến không gian nguồn cội này để thêm thấm thía hơn tinh thần đoàn kết dân tộc thấm đẫm trong từng đất quê hương.

## NHẬN XÉT:

Trong đoạn thơ, nhà thơ đưa ra những khái niệm mới mẻ về đất nước, để đưa đến cho người đọc những cảm nhận sâu sắc: Đất Nước là những gì rất riêng nhưng cũng rất chung, là của mỗi cá nhân nhưng cũng thuộc về cả cộng đồng. Đó là một chỉnh thể thống nhất và duy nhất, bền vững và không thể thay đổi

## 2. ĐẤT NƯỚC NHÌN TỪ “THỜI GIAN ĐẰNG ĐẰNG”

- Thời gian lịch sử của đất nước với NKĐ trước hết hiện ra trong những huyền thoại đẹp để buổi đầu lập nước.

*Lạc Long Quân và Âu Cơ*

*Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng*

- Chiều dài thời gian của đất nước còn được hiện lên qua mạch nguồn sự sống, kết nối quá khứ - hiện tại – tương lai.

*Những ai đã khuất*

*Những ai bây giờ*

*Yêu nhau và sinh con để cái*

*Gánh vác phần người đi trước để lại*

*Dặn dò con cháu chuyện mai sau*

Trong suy tưởng của nhà thơ, quá khứ, hiện tại, tương lai không tồn tại độc lập, mà là sự luân chuyển, kết nối từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Làm nên sự kết nối dài lâu ấy là những hoạt động sống bình thường của con người, là ý thức trách nhiệm, là tinh thần dựng xây đất nước của mỗi thế hệ.

## NHẬN XÉT:

*Có thể thấy, Đất Nước trong suy ngẫm của NKĐ được hình thành và phát triển qua sự tiếp sức lớn lao vĩ đại của các thế hệ người Việt trong suốt dòng chảy lịch sử*

## 3. ĐẤT NƯỚC NHÌN TỪ CHIỀU SÂU VĂN HÓA

- Ngay trong việc sử dụng nhuần nhuyễn những chất liệu văn hóa dân gian đã tạo nên sự độc đáo trong cảm nhận và diễn tả của nhà thơ. Chính những yếu tố văn hóa đó đã làm nên nét riêng của không gian địa lý quê hương trong dòng chảy lịch sử không ngừng.
- Cốt nghĩa Đất Nước về phương diện văn hóa, nhà thơ hướng tới phong tục tập quán mang bản sắc riêng của cộng đồng: Ngày giỗ Tổ - một tín ngưỡng riêng của cộng đồng người Việt, bắt nguồn từ truyền thống ngưỡng vọng Tổ tiên, uống nước nhớ nguồn.

*Hằng năm ăn đâu làm đâu*

*Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ*

## ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Đoạn thơ vừa lấp lánh màu sắc của văn hóa dân gian, của vẻ đẹp trí tuệ vừa thiết tha cảm xúc nên tạo được nhiều dư vị trong lòng người đọc.
- Thể hiện cái nhìn rất toàn diện của tác giả: ***Ngay trong không gian địa lý của đất nước đã chứa đựng trong nó giá trị lịch sử và văn hóa dân tộc***

## III. CÂU 43 – 89: AI ĐÃ LÀM NÊN ĐẤT NƯỚC?

### 1. CÂU 43 – 54: Cảm nhận và khám phá mới mẻ về Đất Nước ở phương diện không gian địa lý

#### ***a. Không gian địa lý của đất nước qua những miền đất hữu danh, vô danh:***

*Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu*

*Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái*

...

*Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh*

*Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm*

- Nhà thơ liệt kê một loạt những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng, trải theo suốt chiều dài đất nước. Từ núi Hạ Long, đất Tổ Hùng Vương, (Bắc Bộ), hòn Trống Mái, núi Bút non Nghiên (Trung Bộ), Ông Đốc, ông Trang,... (Nam Bộ)
  - Trong khám phá của tác giả, những địa danh đó rất quen mà cũng rất lạ:
    - Lạ bởi mỗi địa danh gắn với một câu chuyện cảm động về cảnh ngộ, số phận, phẩm chất, tính cách nhân dân.
      - Núi Vọng Phu – Người vợ nhớ chồng
      - Hòn Trống Mái – đôi vợ chồng yêu nhau.
  - 8 câu thơ có cùng cấu trúc: **mỗi câu chia hai vế** - cuộc đời, tính cách nhân dân hình thành nên các địa danh. Phép điệp cấu trúc này là sự khẳng định mạnh mẽ những cống hiến bền bỉ của nhân dân, đồng thời chứng minh đầy thuyết phục quan niệm mới mẻ của nhà thơ về không gian đất nước.
    - Hình sông thế núi của Đất Nước không chỉ là sản phẩm của tạo hóa đơn thuần mà được hình thành từ chính tâm hồn nhân dân, là một phần máu thịt của nhân dân.
- Tự nhiên làm nên hình vóc NHƯNG TÂM HỒN NHÂN DÂN TẠO NÊN HỒN CỐT CỦA DANH THẮNG.**
- Không chỉ quan tâm tới những danh thắng nổi tiếng, nhà thơ còn dẫn người đọc tới cả những miền đất vô danh đâu đâu cũng có:

*Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi*

#### **b. Khái quát chân lý bằng bốn câu thơ:**

*Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi*

*Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha*

*Ôi Đất Nước sau bốn ngàn năm đi đâu ta cũng thấy*

*Những cuộc đời đã hoá núi sông ta...*

- Tính chất khái quát của đoạn thơ được thể hiện đậm nét ở những cụm từ mang tính tổng hợp: **Và ở đâu trên khắp..., chẳng mang..., đi đâu cũng thấy**  
 → Lời tổng kết trang trọng mà xúc động, với NKĐ, mỗi mảnh đất quê hương dù hữu danh hay vô danh đều ẩn sâu trong đó linh hồn ao ước lối sống của cha ông. Đó là kết quả của sự hóa thân thầm lặng của những cuộc đời con người vô danh.

#### **ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

*Qua cái nhìn và tấm lòng của nhà thơ, người đọc đã cảm nhận một cách thấm thía công lao to lớn của nhân dân đối với không gian địa lý của đất nước.*

## 2. CÂU 55 – 72: Cảm nhận và khám phá mới mẻ về đất nước ở phương diện thời gian lịch sử

- Đất Nước trong cảm nhận của nhà thơ không chỉ được suy ngẫm ở **không gian mệnh mông** mà còn được soi chiếu trong suốt **thời gian đằng đẵng** của 4000 năm đất nước.
- Rọi cái nhìn vào suốt chiều dài lịch sử đó, nhà thơ chiêm nghiệm ra một điều thấm thía: chính những con người bình thường, vô danh đến **không ai nhớ mặt đặt tên** đã làm ra đất nước. Đây chính là cái nhìn mới mẻ và đầy nhân văn của tác giả khi suy ngẫm về lịch sử lâu dài của đất nước.

### a. Lễ thường

- Lịch sử 4000 năm đất nước thường được gắn liền với lịch sử các triều đại. Vai trò của những người anh hùng được vinh danh trong sử sách.

### LIÊN HỆ: ĐẠI CÁO BÌNH NGÔ:

*Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời gây nền độc lập  
Đến Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một vương*

*Ta đây  
Núi Lam Sơn dấy nghĩa  
Chốn hoang dã nương mình*

### b. Phát hiện lịch sử

*Nhiều anh hùng cả anh và em đều nhớ*

- Nói về lịch sử 4000 năm, nhà thơ ghi nhận công lao những người anh hùng và khẳng định: lịch sử mãi ngợi ca và biết ơn những người anh hùng đã làm rạng danh non sông.

*Nhưng em biết không*

- Từ chuyển ý “**nhưng**” nhằm bổ sung thông tin, hướng người đọc đến đối tượng khác: Đó là người người, lớp lớp, là biết bao người con gái con trai cần cù làm lụng trong thời bình và sẵn sàng xông pha trận mạc trong thời chiến.

*Năm tháng nào cũng người người lớp lớp*

*Con gái, con trai bằng tuổi chúng ta*

*Cần cù làm lụng*

*Khi có giặc người con trai ra trận*

*Người con gái trở về nuôi cái cùng con*

*Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh*

- Theo tác giả, làm nên lịch sử vẻ vang của dân tộc không thể không ghi nhận những công lao của một tập thể những con người trẻ tuổi. Họ là những người con gái, con trai **bằng tuổi chúng ta, giống ta lứa tuổi**. Họ đã không tiếc tuổi thanh xuân, không tiếc máu xương, hiến dâng trọn đời cho đất nước.

*Họ đã sống và chết*

*Giản dị và bình tâm*

*Không ai nhớ mặt đặt tên*

*Nhưng họ đã làm ra Đất Nước*

4 câu thơ đã khắc họa khá đầy đủ cách sống, thái độ sống cùng đóng góp của biết bao người con gái con trai trong chiều dài lịch sử đất nước. Cả cuộc đời họ lặng lẽ sống, lặng lẽ cống hiến như một điều vốn dĩ. Bằng niềm tin và tình yêu, họ đã xây dựng và gìn giữ đất nước ngày hôm qua, ngày hôm nay và cả mai sau. Họ mang một cái tên chung, một gương mặt chung: **NHÂN DÂN**.

→ Với NKĐ, lịch sử 4000 năm đất nước được dệt nên bởi những con người giản dị mà kiên cường, bình thường mà vĩ đại đó.

- Nhà thơ còn đưa ra một phát hiện đáng chú ý về sự tương đồng lứa tuổi của thế hệ trẻ hôm nay với thế hệ cha ông đi trước. Điều này một mặt khiến cho những cảm nhận về thời gian lịch sử đất nước vẫn nóng hổi tính thời sự, sâu xa hơn, nhà thơ muốn chiêm nghiệm về truyền thống để suy ngẫm về hiện tại, về trách nhiệm, nghĩa vụ thế hệ trẻ hôm nay với đất nước.

### 3. CÂU 73 – 79: Cảm nhận và khám phá mới mẻ về Đất Nước ở chiều sâu văn hóa.

Đoạn thơ được xây dựng bởi hệ thống đại từ “**HỌ**” đặt đầu mỗi dòng thơ. Cùng với đó là sự xuất hiện của một loạt các động từ đánh dấu công cuộc lao động và chiến đấu không mệt mỏi qua các thế hệ của nhân dân.

#### a. **Khẳng định công lao của nhân dân trong việc sáng tạo, duy trì, phát triển những giá trị văn minh vật chất**

*Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng  
Họ truyền lửa cho mỗi nhà từ hòn than qua con cúi*

*Họ đắp đập be bờ cho người sau trông cây hái trái*

- **Hạt lúa, ngọn lửa, trồng cây hái trái** là những giá trị là những giá trị vật chất thiết yếu trong cuộc sống con người. Giữ và truyền hạt lúa cho đời sau chính là giữ là truyền lại sự sinh tồn và phát triển của đất nước, đem đến sự phồn thịnh cho nước nhà.
  - Truyền lửa: Duy trì sự sống.
  - **Truyền lửa qua mỗi nhà** còn là gìn giữ, ấp ủ hơi ấm của tình làng nghĩa xóm, của tình nghĩa đồng bào.
- Nhà thơ còn thể hiện niềm cảm kích về công lao của nhân dân trong việc “**đắp đập be bờ cho người sau trông cây hái trái**”. Bởi công việc chuẩn bị của đời trước này dành để con cháu đời sau thụ hưởng.

#### b. **Khẳng định công lao của nhân dân trong việc tạo lập và giữ gìn giá trị văn hóa tinh thần.**

- Tiếng nói là thứ của cải tinh thần vô giá, làm nên bản sắc văn hóa của một dân tộc, một cộng đồng. Gìn giữ tiếng nói còn là biểu hiện của khát vọng độc lập dân tộc. Bởi vậy, khi khẳng định công lao của nhân dân trong việc tạo lập và giữ gìn giá trị văn hóa tinh thần, NKĐ đã đề cập:

*Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói*

- Nhà thơ còn sáng tạo ra cách diễn đạt:
 

*Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân*

  - **GÁNH**: Hành động vận chuyển những vật có trọng lượng
  - **Gánh theo tên xã tên làng**: Khiến những từ chỉ địa danh vốn trừu tượng trở nên hữu hình, trĩu nặng những ý nghĩa sâu xa
    - Tình yêu và nỗi nhớ đối với vùng đất đã ra đi
    - Đặt cho vùng đất mới tên nơi chôn rau cắt rốn, vừa làm dịu đi nỗi nhớ niềm thương vùng đất cũ, vừa nhắc nhở con cháu luôn nhớ về nguồn cội, về quê cha đất tổ.

#### c. **Khẳng định công lao to lớn của nhân dân trong việc bảo vệ Tổ Quốc chống ngoại xâm, nội thù**

*Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm  
Có nội thù thì vùng lên đánh bại*

- Cấu trúc hô ứng “**có – thì**”: được điệp liên tiếp trong hai dòng thơ, kết hợp với các động từ “**chống – vùng lên – đánh bại**”  
→ Tinh thần dám hy sinh, quên mình của nhân dân.  
Đặc biệt, hành động cao cả đó đến với nhân dân một cách tự nhiên, không ngại ngần, toan tính.

**LIÊN HỆ: VĂN TẾ NGHĨA SĨ CẦN GIUỘC**

- Ngay màu sắc văn hóa dân gian đậm đà trong đoạn thơ cũng thể hiện cảm nhận riêng của tác giả về truyền thống văn hóa dân tộc: Nhà thơ đã tạo nên một không gian nghệ thuật riêng đậm đà màu sắc văn hóa dân gian, điều này hết sức phù hợp với tư tưởng: **ĐẤT NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, ĐẤT NƯỚC CỦA CA DAO THẦN THOẠI.**

## IV. TƯ TƯỞNG “ĐẤT NƯỚC CỦA NHÂN DÂN”

### 1. TƯ TƯỞNG CỐT LÕI VỀ ĐẤT NƯỚC

- Mạch cảm xúc, suy tư của tác giả dồn tụ để dẫn đến cao trào
- Tư tưởng cốt lõi của tác giả về đất nước được thể hiện qua 3 vế gắn bó khăng khít với nhau:
  - Đất nước nhân dân: *Nhân dân* là từ xác định tính chất dân chủ và thể chế chính quyền nhà nước.
  - Đất nước của nhân dân: *Nhân dân* lại là một danh từ khẳng định quyền sở hữu. Nhân dân là chủ nhân của đất nước
  - Đất nước của ca dao thần thoại: *ca dao thần thoại* là sản phẩm tinh thần của nhân dân, biểu hiện cho cội nguồn văn hóa dân tộc – một trong những nền tảng tạo nên sự hình thành phát triển bền vững của đất nước.

→ **Tiếp thu tư tưởng, tinh thần của thời đại cùng những khám phá, suy ngẫm riêng, nhà thơ đã khẳng định vai trò to lớn và sức mạnh kì diệu của nhân dân trong sự nghiệp gìn giữ và dựng xây đất nước.**

### 2. Ý THỨC TRÁCH NHIỆM CỦA THẾ HỆ TRẺ

- Từ chỗ cảm nhận sâu sắc và toàn diện về đất nước, với tư cách là người đại diện cho thế hệ trẻ, tác giả đã đưa ra trách nhiệm của thế hệ mình với đất nước một cách khá đầy đủ và thuyết phục.
  - Ý thức trách nhiệm với đất nước xuất phát từ một phát hiện giản dị mà sâu sắc  
Đất nước không tồn tại độc lập ở bên ngoài ta mà hóa thân trong mỗi người. Đất nước ở trong mỗi chúng ta
  - Nhận thức sâu sắc về đất nước đã đem đến sự gắn bó tương hỗ giữa mỗi cá nhân với đất nước
    - Mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân đem đến sự hài hòa nồng thắm của đất nước
    - Cá nhân với cộng đồng: đem tới sự vẹn tròn, to lớn của đất nước.
- Từ niềm tự hào về đất nước hôm nay đã chắp cánh cho nhà thơ tin tưởng vào tương lai huy hoàng của đất nước ngày mai.
  - Nhận thức sâu sắc về trách nhiệm của mỗi cá nhân và đất nước.  
→ Khi đất nước đã trở thành sự sống, thành huyết quản của mỗi cá nhân, thì lẽ tất nhiên, trách nhiệm với đất nước cũng là trách nhiệm với chính bản thân mình.

## V. TỔNG KẾT

### 1. ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT

- Kết hợp nhuần nhuyễn giữa trữ tình chính luận
  - Trữ tình: Cảm hứng thơ tự do day bổng, giọng thơ dạt dào cảm xúc, vừa sôi nổi thiết tha vừa đầm thắm chân tình. Lời thơ tâm tình, trò chuyện, giải bày tâm sự.
  - Chính luận: Kết cấu chặt chẽ: từ cảm nhận suy ngẫm về đất nước qua 3 bình diện, tác giả đi đến tư tưởng cốt lõi bao trùm (đất nước của nhân dân). Kết cấu đem đến hco= đoạn thơ sự snags rõ, khúc triết trong việc thể hiện tư tưởng
  - Hệ thống luận điểm chặt chẽ gaiuf sức thuyết phục.
- Vận dụng sáng tạo các chất liệu văn hóa văn học dân gian, tạo nên không gian nghệ thuật riêng đậm đà mà sắc dân gian với ngôn từ, hình ảnh bình dị, dân già
- Giọng điệu thơ phong phú, biến đổi linh hoạt.

Nội dung